

Số: 50 /2013/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 19 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 225/TTr-STP ngày 07/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 10/3/2009 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc tiếp

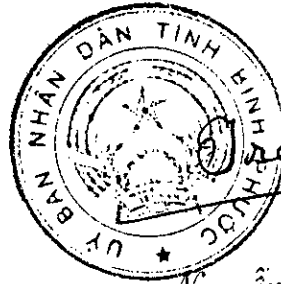
nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (BTP);
- Cục công tác phía Nam (BTP);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh Bình Phước;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Bình Phước;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu:VT, H32, 14/11. *130K*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện,
UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của
cá nhân, tổ chức về quy định hành chính**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2013/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Quy định hành chính* là những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống nhân dân, thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

2. *Cá nhân* là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có phản ánh, kiến nghị.

3. *Tổ chức* là doanh nghiệp, hội, hiệp hội doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật có phản ánh, kiến nghị.

4. *Phản ánh* là việc cá nhân, tổ chức có ý kiến với cơ quan hành chính nhà nước về những vấn đề liên quan đến quy định hành chính, bao gồm: những vướng mắc cụ thể trong thực hiện; sự không hợp pháp, không hợp lý, không đồng bộ, không thống nhất với hệ thống pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập và những vấn đề khác.

5. *Kiến nghị* là việc cá nhân, tổ chức có phản ánh với cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều này và đề xuất phương án xử lý hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

Điều 3. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

1. Sở Tư pháp là đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

Phòng Tư pháp là đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện và Chủ tịch UBND cấp huyện.

Công chức Tư pháp – Hộ tịch là đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã và Chủ tịch UBND cấp xã.

2. Các Sở, ban, ngành có thẩm quyền và trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính hoặc văn bản chuyển phản ánh kiến nghị của UBND tỉnh (do Sở Tư pháp trực tiếp chuyển) về những quy định hành chính thuộc lĩnh vực chuyên môn mà các sở, ban, ngành quản lý. Việc tham mưu, xử lý phản ánh, kiến nghị của các sở, ban, ngành cấp tỉnh do Phòng Pháp chế, công chức pháp chế hoặc Văn phòng (đối với các cơ quan, đơn vị không có phòng pháp chế và công chức pháp chế) của các Sở, ban, ngành làm đầu mối.

3. UBND cấp huyện có thẩm quyền và trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính hoặc văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của UBND tỉnh (do Sở Tư pháp trực tiếp chuyển).

4. UBND cấp xã có thẩm quyền và trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính hoặc văn bản chuyển phản ánh kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh (do Sở Tư pháp trực tiếp chuyển), UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp chuyển).

Điều 4. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật.
2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch.
3. Quy trình thực hiện phải cụ thể, rõ ràng, thống nhất, đảm bảo phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan hành chính Nhà nước.
4. Thủ tục tiếp nhận đơn giản, thuận tiện.
5. Tiếp nhận, xử lý đúng thẩm quyền quy định.
6. Thực hiện tốt việc phối hợp trong xử lý phản ánh, kiến nghị.

Điều 5. Nội dung, hình thức, yêu cầu phản ánh, kiến nghị

1. Nội dung phản ánh, kiến nghị

a) Những vướng mắc cụ thể trong việc thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Các quy định hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước không phù hợp thực tế; không đồng bộ, không thống nhất; không hợp pháp và những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

c) Phương án xử lý những phản ánh, kiến nghị quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này.

d) Các sáng kiến mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

2. Hình thức, yêu cầu phản ánh, kiến nghị

a) Các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thông qua một trong các hình thức sau:

- Văn bản (bao gồm văn bản giấy và thư điện tử).
- Điện thoại.
- Phiếu lấy ý kiến của cơ quan có chức năng.

b) Yêu cầu đối với phản ánh, kiến nghị:

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2008/NĐ-CP).

Chương II.

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ

Điều 6. Tiếp nhận, đánh giá và phân loại các phản ánh, kiến nghị

1. Địa chỉ tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh:

Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước – đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài. Số điện thoại: 06513.888338

Thư điện tử: thutucchanhchinh@binhp Phuoc.gov.vn.

Hộp thư tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được đặt tại Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, trụ sở UBND cấp huyện và trụ sở UBND cấp xã.

2. Quy trình tiếp nhận phản ánh, kiến nghị

a) Đối với các phản ánh, kiến nghị thông qua hình thức văn bản, điện thoại, thư điện tử, Lãnh đạo Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phân công công chức hướng dẫn, tiếp nhận, lập phiếu chuyển, vào sổ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; đánh giá, phân loại đối với các phản ánh, kiến nghị và xử lý như sau:

- Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị do không đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 5 Quy chế này;

- Đối với những phản ánh, kiến nghị quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan hành chính Nhà nước, thì lập phiếu chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Đối với các phản ánh, kiến nghị được thực hiện thông qua hình thức phiếu lấy ý kiến: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

Điều 7. Chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý

Đối với phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, Giám đốc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm ký văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý. Việc chuyển văn bản phản ánh, kiến nghị được thực hiện như sau:

1. Đối với phản ánh, kiến nghị về hành vi không tuân thủ các quy định hành chính của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính Nhà nước:

a) Các phản ánh, kiến nghị đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ban, ngành (kể cả các đơn vị trực thuộc), thì văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị gửi đến các Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan để xử lý;

b) Các phản ánh, kiến nghị đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan hành chính Nhà nước thuộc UBND cấp huyện, thì văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị gửi đến Chủ tịch UBND cấp huyện để xử lý;

c) Các phản ánh kiến nghị đối với cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị hành chính Nhà nước thuộc UBND cấp xã thì chuyển văn bản đề nghị xử lý phản ánh, kiến nghị gửi đến Chủ tịch UBND cấp xã, để xử lý hoặc chuyển văn bản đề nghị xử lý phản ánh, kiến nghị gửi đến Chủ tịch UBND cấp huyện để chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã xử lý.

2. Đối với các phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính:

a) Quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương: Văn bản đề nghị xử lý phản ánh, kiến nghị gửi đến các Bộ chuyên ngành liên quan để kiến nghị xử lý;

b) Quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thì văn bản đề nghị xử lý phản ánh, kiến nghị gửi đến Thủ trưởng các Sở chuyên ngành liên quan để tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý;

c) Quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thì văn bản đề nghị xử lý phản ánh, kiến nghị gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý;

d) Quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND cấp xã, thì văn bản đề nghị xử lý phản ánh, kiến nghị gửi đến Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã để xử lý hoặc gửi văn bản đề nghị xử lý phản ánh, kiến nghị đến HĐND, UBND cấp huyện để HĐND, UBND cấp huyện xử lý hoặc chỉ đạo HĐND, UBND cấp xã xử lý.

Điều 8. Xử lý phản ánh, kiến nghị

Trên cơ sở văn bản của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chuyên phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính hoặc tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đến cơ quan, đơn vị; trong thời hạn 07 ngày (đối với vụ việc đơn giản) và 20 ngày (đối với vụ việc phức tạp), Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm xem xét xử lý. Việc xử lý phản ánh, kiến nghị được thực hiện như sau:

1. Đối với phản ánh, kiến nghị nội dung các quy định hành chính:

a) Làm việc trực tiếp với cá nhân, tổ chức có phản ánh kiến nghị để làm rõ các nội dung phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, kết quả làm việc được ghi nhận bằng biên bản;

b) Phân loại phản ánh, kiến nghị để nghiên cứu, đề xuất hình thức xử lý các phản ánh, kiến nghị;

c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh (trong trường hợp phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh) quyết định xử lý hoặc ra quyết định xử lý (nếu các phản ánh kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của mình) đối với các phản ánh, kiến nghị đủ cơ sở để xem xét với các hình thức: sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ; hủy bỏ quy định hành chính theo thẩm quyền; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp trên đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

2. Đối với các phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc cụ thể trong thực hiện các quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng các quy định hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý:

a) Xem xét tính chất và mức độ về hành vi của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Căn cứ vào các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu để áp dụng các hình thức xử lý phù hợp với tính chất, mức độ của các hành vi; tổ chức họp Hội đồng kỷ luật và quyết định phương án xử lý hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức.

Trong trường hợp không thống nhất được phương án xử lý về hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức thì Giám đốc Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý.

Điều 9. Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị

Trong thời hạn 03 ngày sau khi các quyết định xử lý phản ánh, kiến nghị ban hành, các cơ quan, đơn vị xử lý phản ánh, kiến nghị công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của tỉnh; đồng thời thông báo cho cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị biết kết quả giải quyết.

Chương III.

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐỐI VỚI PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xử lý phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định;

2. Tùy theo từng trường hợp cụ thể, Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh công khai phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

3. Tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị và việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị gửi Sở Nội vụ đưa vào việc nhận xét hàng năm để xét thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã;

4. Chủ trì xử lý những phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính liên quan đến 02 hay nhiều cơ quan hành chính Nhà nước khác nhau mà các cơ quan đó không thống nhất được phương án xử lý; những phản ánh, kiến nghị đã được các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc chỉ đạo xử lý nhưng cá nhân, tổ chức vẫn tiếp tục phản ánh, kiến nghị.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại cơ quan, đơn vị mình và tại các đơn vị trực thuộc có giải quyết thủ tục hành chính;

2. Tiến hành xử lý phản ánh, kiến nghị trong phạm vi thẩm quyền theo đúng quy định tại Điều 8 Quy chế này và Điều 14, Điều 15 của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP;

Chương IV.

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, LƯU TRỮ HỒ SƠ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ hồ sơ

1. Định kỳ trước ngày 20 tháng 5 đối với báo cáo 06 tháng và ngày 20 tháng 11 đối với báo cáo năm, các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Sở, ngành, địa phương mình hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp), để Sở Tư pháp tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo quy định.

Đối với UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện, để UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Thực hiện lưu trữ hồ sơ về xử lý phản ánh kiến nghị đã được xử lý theo quy định của pháp luật về văn thư - lưu trữ.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cơ quan hành chính Nhà nước được ngân sách Nhà nước đảm bảo trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của các cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương V.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện Quy chế này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước, mở các chuyên trang lấy ý kiến về hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; thông tin tuyên truyền về các hoạt

động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, các cơ quan, đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trầm